

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 69/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

STQ: thôn Thực Cầu, xã Việt H, huyện V, tỉnh H Yên.

**Bị đơn:** Anh Trần Trung H, sinh năm 1991.

STQ: thôn Thực Cầu, xã Việt H, huyện V, tỉnh H Yên

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Trần Khánh H, sinh ngày 25/6/2018

STQ: thôn Thực Cầu, xã Việt H, huyện V, tỉnh H Yên

**Người đại diện hợp pháp của cháu H:** Anh H – là bố đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung H.

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung H.

**\* Về con chung:** Chị T, anh H xác định vợ chồng có 01 con chung cháu tên Trần Khánh H, sinh ngày 25/6/2018. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T, anh H giao cháu Trần Khánh H sinh ngày 25/6/2018 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Sau khi ly hôn chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**\* Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T, anh H không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

**Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T xin chịu cả 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 11697 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, trả lại chị T số tiền 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đ-*ng sù*;
- VKS huy<sup>Ö</sup>n V<sup>n</sup> L<sup>©</sup>m;
- UBND xã Việt H;
- L-u HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng L**